

KINH TẶNG NHẤT A-HÀM

QUYỂN 34

Phẩm 40: BẢY NGÀY (1)

KINH SỐ 1¹

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ. Bảy giờ, sau giờ ăn, các Tỳ-kheo tập trung ở giảng đường Phổ hội bàn luận như vậy:

–Núi Tu-di này rất là rộng lớn, các núi khác không thể sánh, hết sức kỳ lạ, cao rộng hùng vĩ. Như vậy mà không bao lâu nữa sẽ bị tan rã, không còn sót thứ gì. Các núi lớn khác y tựa vào núi Tu-di, cũng sẽ tan rã.

Bảy giờ, Thế Tôn bằng Thiên nhĩ nghe các Tỳ-kheo bàn luận như vậy, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến chỗ giảng đường kia và ngồi xuống. Thế Tôn hỏi các Tỳ-kheo:

–Các ông ở đây đang bàn luận những gì? Đang định làm gì?

Các Tỳ-kheo đáp:

–Chúng con tụ tập ở đây luận về pháp sự kia. Những điều vừa được thảo luận đều đúng như pháp.

Thế Tôn bảo:

–Lành thay, Tỳ-kheo! Các ông xuất gia cần phải phải thảo luận chánh pháp. Nhưng cũng không bỏ sự im lặng của Hiền thánh. Vì sao? Khi các Tỳ-kheo tụ tập một chỗ thì nên làm hai việc. Những gì là hai?

1. Luận bàn như pháp.

2. Im lặng như Thánh hiền.

Các ông làm hai việc này, luôn luôn được an ổn, không mất thời nghỉ. Vừa rồi, các ông đã luận nghĩa như pháp những gì vậy?

Các Tỳ-kheo đáp:

–Hôm nay, các Tỳ-kheo tụ tập tại giảng đường này để luận nghĩa như vậy: “Thật là kỳ lạ, núi Tu-di này hết sức cao rộng, nhưng núi Tu-di này như vậy không bao lâu sẽ bị tan rã. Các núi Thiết vi ở bốn phía cũng sẽ bị tan rã như vậy.” Vừa rồi chúng con tụ tập ở đây bàn luận như pháp vậy.

Thế Tôn bảo:

–Các ông có muốn nghe sự biến chuyển đưa đến bại hoại của cảnh giới thế gian này không?

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

–Nay là lúc thích hợp, cúi xin Thế Tôn hợp thời giảng nói, để cho chúng sinh được tâm giải thoát.

Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

¹. Pāli, A. VII. 62 Suriya (R. iv.99), D. 27 Aggañña.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Các người hãy khéo suy nghĩ và ghi nhớ luôn trong lòng.

Các Tỳ-kheo đáp:

–Thưa vâng, Thế Tôn.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo vâng theo lời Phật dạy.

Thế Tôn bảo:

–Núi Tu-di thật rộng lớn, không núi nào có thể sánh bằng. Tỳ-kheo, nên biết, núi Tu-di nhô khỏi mặt nước cao tám vạn bốn ngàn do-tuần và chìm dưới nước sâu cũng tám vạn bốn ngàn do-tuần. Núi Tu-di được tạo nên do bốn loại báu là vàng, bạc, thủy tinh, lưu ly. Lại có bốn góc cũng được tạo thành do bốn loại báu là vàng, bạc, thủy tinh, lưu ly. Thành vàng, quách bạc; thành bạc, quách vàng; thành thủy tinh, quách lưu ly; thành lưu ly, quách thủy tinh. Trên núi Tu-di có năm loại trời cư trú ở đó, đều do túc duyên mà sống nơi này. Những gì là năm? Trong thành bạc kia có trời Tể cước² cư trú; trong thành vàng kia có trời Thi-lợi-sa³ cư trú; trong thành thủy tinh kia có trời Hoan duyệt⁴ cư trú; trong thành lưu ly kia có trời Lực thịnh⁵ cư trú. Giữa thành vàng và bạc có Tỳ-Sa-môn Thiên vương cư trú cùng với số lượng Dạ-xoa không thể đếm xuể. Giữa thành vàng và thủy tinh có Tỳ-lưu-bác-xoa Thiên vương cư trú cùng với các Long thần. Giữa thành thủy tinh và lưu ly có Tỳ-lưu-lặc-xoa Thiên vương cư trú. Giữa thành lưu ly và vàng có Đề-đầu-lại-tra Thiên vương cư trú.

Tỳ-kheo nên biết, dưới núi Tu-di có A-tu-luân cư trú. Khi A-tu-luân muốn đánh nhau với trời Tam thập tam thì trước cùng đánh nhau với trời Tể cước. Nếu thắng, tiến đến thành vàng cùng đánh nhau với trời Thi-lợi-sa. Khi đã thắng trời Thi-lợi-sa, lại đến thành thủy tinh cùng đánh nhau với trời Hoan duyệt. Thắng rồi, chúng tiến đến thành lưu ly. Thắng đây rồi, chúng đánh nhau với trời Tam thập tam.⁶

Tỳ-kheo nên biết, trời Tam thập tam cư trú trên đỉnh núi Tu-di, ngày đêm phát ra ánh sáng; tự chiếu sáng cho nên như vậy. Nướng vào núi Tu-di mà mặt trời, mặt trăng trôi đi. Nhật Thiên tử có thành quách dài rộng năm mươi mốt do-tuần. Nguyệt Thiên tử có thành quách dài rộng ba mươi chín do-tuần. Ngôi sao lớn nhất dài rộng một do-tuần, sao nhỏ nhất dài rộng hai trăm bộ. Đỉnh núi Tu-di từ Đông sang Tây, từ Nam đến Bắc, dài rộng tám vạn bốn ngàn do-tuần. Gần núi Tu-di, phía Nam có núi Đại thiết vi⁷ dài rộng dài tám vạn bốn ngàn dặm, cao tám vạn dặm. Thêm nữa, ngoài núi này có núi Ni-di-đà⁸ bọc quanh núi ấy, cách núi Ni-di-đà lại có núi tên là Khư-la⁹, cách núi này lại còn có núi tên Tỳ-sa¹⁰, cách núi này lại còn có núi tên Mã đầu¹¹, lại có núi tên Tỳ-na-da, kể núi Tỳ-na-

2. Tể cước 細脚. Có lẽ *Câu-xá 11* (tr. 59c2) gọi là Kiên thủ 堅手 (Skt. Karoṭapāṇi).

3. Thi-lợi-sa 尸利沙.

4. Hoan duyệt 歡悅. Có lẽ *Câu-xá 11* nói là Hằng kiều 恒橋 (Skt. Sadāmanas, nhưng đây đọc là Sadāmanas).

5. Lực thịnh 力盛. Có lẽ *Câu-xá 11* là Trì man (Skt. Māladhara, nhưng đây đọc là Baladhara).

6. Pāli, Jā. i. 204: Đế Thích đặt năm vòng đai bảo vệ cung thành Tam thập tam, từ dưới chân Tu-di đi lên: Nāga (Rồng), Garuḍa (Kim sí điểu), Kumbhāṇḍa (Cửu-bàn-trà), Yakkha (Dạ-xoa), và Tứ Thiên vương.

7. Thiết vi 大鐵圍. Skt. (Mahā)Ṣakravāḍa. Pāli: Cakkavāḷa. Các núi bao quanh Tu-di, xem *Trường*, kinh 29 Thế Ký, phẩm Diêm-phù-đề. *Câu-xá 11*, phẩm 3 Thế Gian. Thứ tự được kể trong bản Hán dịch này không phù hợp với các tài liệu dẫn trên.

8. Ni-di-đà 尼彌陀, Skt. Nimindhara. Pāli: Neminhdhara.

9. Khư-la 佉羅. Skt. Khadiraka. Pāli: Karavīka.

10. Tỳ-sa 俾沙. Skt. Īṣadhara. Pāli: Īsadhara.

11. Mã đầu 馬頭. Skt. Aśvakarṇa; Pāli: Assakaṇṇa.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

da¹² lại có núi tên Thiết vi, Đại thiết vi.

Chính giữa núi Thiết vi có tám địa ngục lớn, mỗi¹³ địa ngục có mười sáu ngục phụ¹⁴. Núi Thiết vi này giúp ích rất nhiều cho Diêm-phù-đề-lý-địa. Nếu không có núi Thiết vi này, Diêm-phù-đề-lý-địa thường là nơi hôi thối. Bên ngoài núi Thiết vi có núi Hương tích¹⁵; cạnh đó có tám vạn bốn ngàn voi chúa trắng sinh sống nơi này. Mỗi con có sáu ngàn được trang sức bằng vàng, bạc. Trong núi ấy có tám vạn bốn ngàn hang, các voi ấy cư trú ở đó. Con voi tối thượng được tạo bởi vàng, bạc, thủy tinh, lưu ly. Thích Đê-hoàn Nhân thường tự thân cỡi nó. Chuyển luân thánh vương cỡi voi nhỏ nhất. Cạnh núi Hương tích có ao nước Ma-đà, sinh toàn hoa sen Ưu-bát, hoa Câu-mâu-đầu; những con voi kia nhỏ rể ăn. Cạnh ao nước Ma-đà có núi tên Ưu-xà-già-la. Núi này sinh ra đủ loại cây cỏ, chim, thú, sâu bọ, hổ báo đều nương vào núi này mà ở, có nhiều người đắc thần thông cũng đều sống ở đây. Kế đó lại có núi tên Bàn-trà-bà, tiếp lại có núi tên Kỳ-xà-quật. Đây là chỗ y cứ của mà Diêm-phù-lý-địa.

Các Tỳ-kheo nên biết, cho đến một lúc, khi thế gian này sắp băng hoại, trời không mưa, những lúa mạ đã gieo không tăng trưởng, các con sông suối nhỏ đều bị khô cạn, tất cả các hành đều quy về vô thường, không tồn tại lâu. Tỳ-kheo nên biết, hoặc có lúc bốn sông lớn như Hằng hà, Tư-đầu, Tử-đà, Bà-xoa cũng lại khô cạn không còn gì sót lại. Cũng vậy Tỳ-kheo, vô thường trăm lần biến đổi chính là vậy.

Tỳ-kheo, cho đến một lúc, khi thế gian này có hai mặt trời xuất hiện, lúc ấy các loại cây cối thảo mộc đều điều tàn. Cũng vậy Tỳ-kheo, vô thường biến dịch, không được tồn tại lâu dài. Lúc ấy, nước các nguồn suối nhỏ đều khô cạn. Tỳ-kheo nên biết, khi hai mặt trời xuất hiện, nước trong bốn biển lớn tất cả đều khô cạn đến cả trăm do-tuần, dần dần đến bảy trăm do-tuần, nước tự nhiên khô.

Tỳ-kheo nên biết, khi ba mặt trời xuất hiện ở thế gian, nước bốn biển lớn trong vòng ngàn do-tuần, tự nhiên khô cạn, dần dần cho đến bảy ngàn do-tuần, nước tự nhiên khô cạn.

Tỳ-kheo nên biết, khi bốn mặt trời xuất hiện, nước bốn biển lớn chỉ còn sâu khoảng một ngàn do-tuần. Như vậy, Tỳ-kheo, tất cả các hành đều vô thường không tồn tại lâu dài được.

Tỳ-kheo, cho đến một lúc, khi thế gian có năm mặt trời xuất hiện, lúc ấy nước trong bốn biển lớn chỉ còn bảy trăm do-tuần nước, dần dần còn lại một trăm do-tuần. Tỳ-kheo nên biết, khi năm mặt trời xuất hiện, nước biển chỉ còn một do-tuần; dần dần nước khô không còn gì hết. Khi năm mặt trời xuất hiện, nước chỉ còn bảy thước. Khi năm mặt trời xuất hiện, nước biển khô hết không còn gì. Tỳ-kheo nên biết, tất cả các hành đều vô thường, không tồn tại lâu dài được.

Tỳ-kheo, cho đến một lúc, khi sáu mặt trời xuất hiện, mặt đất dày sáu vạn tám ngàn do-tuần này đều bốc khói hết. Núi Tu-di cũng dần dần bị sụp lở. Khi sáu mặt trời xuất hiện, tam thiên đại thiên quốc độ này đều băng hoại. Giống như người thợ gốm nung đồ gốm. Lúc ấy, tam thiên đại thiên quốc độ cũng lại như vậy, lửa cháy bùng bùng, lan khắp nơi.

Tỳ-kheo nên biết, khi sáu mặt trời xuất hiện, tám địa ngục lớn cũng bị tiêu diệt,

¹². Tỳ-na-da 毘那耶. Skt., Pāli: Vinataka.

¹³. Để bản: Nhị; có lẽ *nhất nhất* bị chép nhầm.

¹⁴. Hán: Cách tử 隔子.

¹⁵. Hương tích 香積. *Câu-xá 11* (tr. 58a20): Hương túy 香醉. Skt. Gandhamadāna.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nhân dân qua đời. Năm loại trời nương vào núi Tu-di cũng mạng chung. Trời Tam thập tam, trời Diêm thiên, cho đến trời Tha hóa tự tại cũng mạng chung; cung điện đều trống. Khi sáu mặt trời xuất hiện, núi Tu-di và tam thiên đại thiên quốc độ đều trống không, không còn gì. Như vậy, Tỳ-kheo, các hành đều vô thường, không tồn tại lâu dài được.

Tỳ-kheo nên biết, cho đến một lúc, khi bảy mặt trời xuất hiện, bảy giờ đất tuy dày sáu vạn tám ngàn do-tuần và tam thiên đại thiên quốc độ đều bốc lửa. Khi bảy mặt trời xuất hiện, núi Tu-di này dần dần tan hoại, trăm ngàn do-tuần tự nhiên sụp lở hoàn toàn không còn gì, cũng không còn thấy mảy may khói bụi, huống gì là thấy tro!

Khi ấy, cung điện trời Tam thập tam cho đến trời Tha hóa tự tại đều bốc lửa. Lửa bốc cháy nơi này cho đến trên Phạm thiên. Các Thiên tử mới sinh ở Thiên cung kia, vì xưa nay không thấy kiếp thiêu, nên khi thấy ánh lửa bốc cháy này trong lòng kinh hãi, lo bị lửa đốt. Song những vị Thiên tử sống lâu, đã từng thấy kiếp thiêu liền đến an ủi những Thiên tử mới sinh: “Các ông chớ có lo sợ. Lửa này hoàn toàn không thể lan đến nơi này.”

Tỳ-kheo nên biết, khi bảy mặt trời xuất hiện, từ nơi này đến sáu trời Dục giới, cho đến tam thiên đại thiên quốc độ, đều thành tro bụi, cũng không còn dấu vết hình chất. Như vậy, Tỳ-kheo, tất cả các hành đều vô thường, không thể bảo tồn lâu, đều đưa đến hoại diệt. Bảy giờ, nhân dân qua đời, sinh về quốc độ khác, hoặc sinh lên trời. Chúng sinh nào trong địa ngục, nếu tội trước đã hết thì sinh lên trời, hoặc quốc độ khác. Nếu chúng sinh địa ngục kia chưa hết tội thì lại dời đến quốc độ khác.

Tỳ-kheo nên biết, khi bảy mặt trời xuất hiện, không còn dấu vết ánh sáng mặt trời, mặt trăng và tinh tú. Khi ấy mặt trời, mặt trăng đã diệt, không còn ngày và đêm. Nay Tỳ-kheo, đó gọi là vì quả báo nên đưa đến tan rã này.

Tỳ-kheo nên biết, khi thành tựu kiếp trở lại, cho đến một lúc lửa tự nó tắt mất, trong hư không nổi lên mây lớn, dần dần mưa xuống. Khi ấy, tam thiên đại thiên quốc độ này đều ngập nước. Nước dâng lên cõi Phạm thiên.

Tỳ-kheo nên biết, bảy giờ nước này dần dần ngưng lại và tự tiêu hết. Lại có cơn gió khởi lên tên là Tùy lam, thổi nước này tụ lại một chỗ. Lúc bảy giờ, gió này lại thổi dậy một ngàn núi Tu-di, một ngàn núi Chỉ-di-đà¹⁶, một ngàn núi Ni-di-đà, một ngàn núi Khư-la, một ngàn núi Y-sa, một ngàn núi Tỳ-na, một ngàn núi Thiết vi, một ngàn núi Đại thiết vi. Lại sinh tám ngàn địa ngục, lại sinh một ngàn núi Mã đầu, một ngàn núi Hương tích, một ngàn núi Bàn-trà-bà, một ngàn núi Ưu-xà-già, một ngàn cõi Diêm-phù-đề, một ngàn cõi Cù-da-ni, một ngàn cõi Phát-vu-đãi, một ngàn cõi Uất-đơn-việt. Lại sinh nước một ngàn biển, lại sinh một ngàn cung Tứ Thiên vương, một ngàn trời Tam thập tam, một ngàn Diêm thiên, một ngàn trời Đâu-suất, một ngàn trời Hóa tự tại, một ngàn trời Tha hóa tự tại.

Tỳ-kheo nên biết, cho đến một lúc, nước rút, đất bày trở lại. Khi ấy trên đất tự nhiên có lớp chất béo đất¹⁷, rất thơm ngon hơn cả cam lồ. Nên biết chất béo đất kia có mùi vị giống như rượu ngọt bồ đào.

Tỳ-kheo nên biết, cho đến một lúc, các vị trời Quang âm nói với nhau: “Chúng ta xuống Diêm-phù-đề để xem mặt đất kia khi phục hồi trở lại.” Thiên tử Quang âm xuống đến thế gian, thấy trên mặt đất có béo đất này liền dùng ngón tay quét đưa vào

¹⁶. Chỉ-di-đà 祇彌陀; có thể chép dư.

¹⁷. Địa phì 地肥. Xem *Trường 6* (5. Tiểu Duyên, tr. 37b27); *Trung 39* (tr. 674b24). Pàli, *D 27* Aḅāḅa (R.iii. 85).

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

miệng mà ăn thử. Khi ấy, Thiên tử ăn nhiều béo đất nên không còn oai thần và ánh sáng nữa, thân thể trở nên nặng mà sinh ra xương thịt, mất thần tức không còn bay được. Thiên tử nào ăn ít béo đất thì thân thể không nặng, cũng không mất thần tức, có thể bay lại trên hư không.

Lúc ấy, những Thiên tử mất thần tức đều cùng nhau than khóc, nói với nhau: “Nay chúng ta thật là cùng khổ, lại mất thần tức, phải ở lại thế gian, không thể trở lên trời lại được.” Rồi họ ăn chất béo đất này và để ý nhan sắc nhau. Khi ấy, Thiên tử nào có nhiều dục ý thì trở thành thành người nữ, rồi làm tình dục cùng nhau vui thích.

Này Tỳ-kheo, đó gọi là lúc thế gian mới hình thành có pháp dâm này lưu truyền thế gian, là thường pháp tối sơ, khi người nữ xuất hiện ở đời; cũng lại là pháp xưa chẳng phải mới ngày nay.

Lúc ấy, các vị trời Quang âm khác thấy các Thiên tử đọa lạc liền đến quở trách rằng: “Vì sao các ông lại làm hạnh bất tịnh này.” Lúc này, các chúng sinh lại tự nghĩ: “Chúng ta phải tìm cách nào để có thể nghỉ đêm với nhau mà mọi người không thấy.” Dần dần chúng làm nhà cửa để tự che thân thể. Này Tỳ-kheo, đó gọi là do nhân duyên này mà ngày nay có nhà cửa.

Tỳ-kheo nên biết, cho đến một lúc chất béo đất tự nhiên lặn xuống đất, sau đó sinh ra lúa gạo rất tươi sạch, cũng không có vỏ ngoài, hết sức thơm ngon khiến người ăn được mập trắng. Sáng thu hoạch, chiều lại sinh; chiều thu hoạch, sáng lại sinh. Này Tỳ-kheo, bấy giờ mới có tên lúa gạo này xuất hiện.

Tỳ-kheo, cho đến một lúc nhân dân biếng nhác, không chuyên cần sinh hoạt. Có một người suy nghĩ: “Vì sao ngày nào ta cũng phải gặt hái lúa thóc này. Nên thu một lần cho cả hai ngày.” Người đó liền đi thu hoạch lúa một lần cho hai ngày.

Bấy giờ, nhân dân lần lượt mang thai và do đó sự sinh đẻ.

Một lúc nọ, có một chúng sinh bảo chúng sinh kia: “Chúng ta cùng đi gặt lúa.” Người kia đáp: “Tôi đã lấy lương thực đủ cho hai ngày.” Người này nghe xong bèn nghĩ nghĩ: “Ta phải chứa lương thực bốn ngày.” Người ấy liền lo lương thực đủ bốn ngày. Lại có chúng sinh nói với chúng sinh ấy rằng: “Chúng ta cùng ra ngoài thâu lúa.” Người này đáp: “Tôi đã lấy lương thực bốn ngày.” Người kia nghe rồi liền nghĩ như vậy: “Ta phải lo lương thực tám ngày.” Liền lo chứa thức ăn tám ngày. Do vậy, lúa kia không sinh trở lại. Bấy giờ, mọi người suy nghĩ như vậy: “Thế gian có tai họa lớn. Giờ lúa thóc này không như xưa nữa. Nay phải phân chia lúa thóc này.” Tức thì chúng phân chia lúa thóc. Lúc ấy, có chúng sinh suy nghĩ như vậy: “Giờ ta hãy giấu lúa thóc mình. Nên ăn trộm lúa thóc người khác.” Rồi chúng sinh ấy giấu lúa thóc mình, ăn trộm lúa thóc người khác. Chủ kia bắt gặp nó ăn trộm lúa thóc, liền nói với nó: “Sao ông lấy lúa thóc của tôi? Giờ tha tội ông, sau này chớ tái phạm.” Bấy giờ, thế gian bắt đầu có tâm trộm cắp này. Lúc này, lại có chúng sinh nghe lời này rồi liền nghĩ như vậy: “Giờ ta hãy giấu lúa thóc mình. Nên trộm lúa thóc người khác.” Rồi, chúng sinh ấy liền cất vật của mình mà lấy vật người khác. Người chủ kia thấy vậy, nói với nó: “Sao ông lại lấy lúa thóc tôi?” Nhưng người kia im lặng không đáp. Lúc ấy, chủ vật liền giơ nắm tay đánh: “Từ nay về sau chớ có xâm lấn nữa!” Bấy giờ, mọi người dân nghe chúng sinh trộm lẫn nhau, bèn tụ tập và cùng bàn bạc: “Thế gian có phi pháp này, chúng trộm lẫn nhau. Nay phải lập người giữ ruộng để giữ gìn ruộng. Có chúng sinh kia thông minh tài giỏi nên lập làm chủ ruộng.” Rồi họ bầu chọn chủ

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

ruộng mà nói rằng: “Các vị nên biết, thế gian có sự trộm cắp phi pháp này. Nay ông hãy giữ ruộng, chúng tôi sẽ trả công cho. Những người dân nào đến lấy trộm lúa thóc người khác, hãy trị tội họ.” Bấy giờ chủ ruộng được lập.

Tỳ-kheo nên biết, người giữ ruộng kia bấy giờ được gọi là dòng Sát-lợi đều là pháp xưa chẳng phải pháp bây giờ.

Rồi Thế Tôn liền nói kệ này:

*Dòng Sát-lợi bắt đầu
Đứng đầu trong các họ
Người thông minh tài giỏi
Được trời người kính dãi.*

Bấy giờ, có người kia xâm phạm vật người khác, nó liền bị Sát-lợi bắt trị phạt. Nhưng người ấy lại không sửa đổi lỗi mà vẫn tái phạm. Chúa Sát-lợi ra lệnh làm đao trưng, bắt người kia mà bêu đầu. Bấy giờ thế gian bắt đầu có sự sát sinh này. Khi ấy, mọi người dân nghe giáo lệnh này: “Nếu có ai trộm cướp lúa thóc người khác, chúa Sát-lợi sẽ bắt giết.” Tất cả sợ hãi, lông tóc đều dựng đứng.

Có người dựng am cỏ, ở trong ấy tọa thiền, tu phạm hạnh, nhất quyết xả bỏ gia nghiệp, vợ con thế thếp. Độc cư nhàn tịnh quyết chí tu phạm hạnh. Nhân từ đó về sau có dòng họ Bà-la-môn. Bấy giờ liền có hai dòng họ xuất hiện ở đời.

Tỳ-kheo nên biết, thời bấy giờ do trộm cắp nên có sát sinh; do sát nên có đao trưng.

Bấy giờ, chúa Sát-lợi bố cáo nhân dân: “Người nào đẹp đẽ, tài cao, sẽ được giáo thống lãnh nhân dân này.” Lại bố cáo: “Nếu người dân nào trộm cắp sẽ bị trừng trị.” Sau đó liền có dòng họ Tỳ-xá này xuất hiện ở đời.

Bấy giờ, có nhiều chúng sinh nghĩ như vậy: “Nay mọi người sát hại nhau, đều là do nghề nghiệp mà ra. Nay ta phải lui tới khắp nơi để mưu tự nuôi sống.” Khi ấy liền có dòng họ Thủ-đà-la xuất hiện ở đời.

Rồi Thế Tôn liền nói kệ này:

*Đầu tiên dòng Sát-lợi
Kế đến Bà-la-môn
Thứ ba là Tỳ-xá
Tiếp nữa dòng Thủ-đà.
Có bốn dòng dõi này
Dần dần sinh lẫn nhau
Đều từ thân trời đến
Và cùng một sắc da.*

Tỳ-kheo nên biết, khi có tâm sát sinh, trộm cắp này, nên không còn có lúa thóc tự nhiên này nữa. Bấy giờ, có năm loại hạt giống, một là hạt từ rễ, hai là hạt từ thân, ba là hạt từ cành, bốn là hạt từ hoa, năm là hạt từ quả và sinh những loại hạt giống khác. Đó gọi là năm loại giống, đều do gió thổi từ các quốc độ nơi khác đến, được dùng để trồng, lấy đó để tự nuôi sống.

Như vậy, Tỳ-kheo, thế gian có điếm báo này liền có sinh, già, bệnh, chết, cho đến khiến cho ngày nay có thân năm thanh ấm này, không dứt được biên tế khổ.

Đó gọi là sự biến đổi lúc kiếp thành bại của thế giới mà Ta nói cho các ông. Những điều mà chư Phật Thế Tôn cần làm, nay Ta đã nói hết cho các ông. Hãy vui sống nơi chỗ nhàn tĩnh, nên nhớ nghĩ ngôi thiên, chớ sinh giải đãi. Nay không tinh thành, sau hối hận

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

vô ích. Đây là những lời dạy dỗ của Ta.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 2¹⁸

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại Ca-lan-đà trong vườn Trúc, tại thành La-duyệt, cùng chúng đại Tỳ-kheo năm trăm vị.

Bấy giờ, vua nước Ma-kiệt-đà là A-xà-thế ở giữa quần thần nói rằng:

–Nước Bạt-kỳ rất thịnh vượng, dân chúng đông đúc. Ta sẽ chinh phạt để thu phục nước ấy.

Rồi vua A-xà-thế bảo Bà-la-môn Bà-lợi-ca¹⁹ rằng:

–Ông hãy đến chỗ Thế Tôn, xưng tên họ ta mà hỏi thăm Thế Tôn, đánh lễ, thừa sự rồi thưa: “Vua A-xà-thế bạch Thế Tôn, vua có ý muốn chinh phạt nước Bạt-kỳ, không biết có được không?” Nếu Như Lai có dạy gì, ông hãy nhớ kỹ rồi về nói lại cho ta. Vì sao? Như Lai không có nói hai lời.

Bà-la-môn vâng lệnh vua, đến chỗ Thế Tôn, thăm hỏi rồi ngồi qua một bên. Bà-la-môn bạch Phật rằng:

–Vua A-xà-thế kính lạy Thế Tôn, thừa sự, hỏi thăm.

Rồi lại bạch:

–Ý muốn vua muốn công phạt nước Bạt-kỳ, trước hết đến hỏi Phật, không biết có được không?

Bấy giờ, Bà-la-môn kia lấy y che kín đầu, chân mang giày ngà voi, hông đeo kiếm bén, không nên vì ông nói pháp.

Khi ấy, Thế Tôn bảo A-nan:

–Nếu nhân dân nước Bạt-kỳ tu bảy pháp, quyết không bị giặc cướp bên ngoài tiêu diệt. Những gì là bảy? Nếu nhân dân nước Bạt-kỳ tập hợp lại một chỗ không phân tán, sẽ không bị nước khác phá hoại. Đó gọi là pháp thứ nhất không bị giặc cướp bên ngoài phá hoại.

Lại nữa, A-nan, nếu người nước Bạt-kỳ trên dưới hòa thuận, nhân dân nước Bạt-kỳ sẽ không bị người ngoài cầm giữ. Đây A-nan, đó gọi là pháp thứ hai không bị giặc cướp bên ngoài phá hoại.

Lại nữa, A-nan, nếu người nước Bạt-kỳ không tà dâm, đấm sặc người nữ khác, đó gọi là pháp thứ ba không bị giặc ngoại xâm phá hoại.

Lại nữa, A-nan, nếu người nước Bạt-kỳ không đem việc nơi này truyền đến nơi kia, cũng lại không đem việc nơi kia truyền đến nơi này, đó gọi là pháp thứ tư không bị giặc cướp bên ngoài phá hoại.

Lại nữa, A-nan, nếu người nước Bạt-kỳ cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn, thừa sự, kính lễ người phạm hạnh, đó gọi là pháp thứ năm không bị giặc cướp bên ngoài phá hoại.

Lại nữa, A-nan, nếu người nước Bạt-kỳ không tham đắm của báu người khác, đó gọi

¹⁸. Pāli, A.VII. 20 Vassakāra (R. iv. 16), Trường 3 kinh 2; Trung 35 kinh 142.

¹⁹. Bà-lợi-ca 婆利迦. Pāli: Vassakāra.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

là pháp thứ sáu không bị giặc cướp bên ngoài phá hoại.

Lại nữa, A-nan, nếu người nước Bạt-kỳ đều cùng một lòng, hướng²⁰ đến miếu thần, mà chuyên tinh ý mình, sẽ không bị giặc cướp bên ngoài phá hoại. Đó gọi là pháp thứ bảy không bị giặc ngoại xâm phá hoại.

A-nan, đó gọi là người Bạt-kỳ tu bảy pháp này, quyết không bị giặc cướp bên ngoài phá hoại.

Khi ấy, Phạm chí bạch Phật:

–Giả sử người nước Bạt-kỳ thành tựu chỉ một pháp thôi, còn không thể hoại, huống chi đến bảy pháp thì làm sao hoại nổi? Thôi, thôi!

Bạch Thế Tôn, việc nước đa đoan, con muốn trở về.

Phạm chí liền từ chỗ ngồi đứng dậy mà đi.

Sau khi Phạm chí đi được một lát, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Nay Ta sẽ nói bảy pháp không thoái chuyển, các ông hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ!

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

–Thưa vâng, Thế Tôn!

Bấy giờ, các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy. Thế Tôn bảo:

–Sao gọi là bảy pháp không thoái chuyển?

Tỳ-kheo nên biết, nếu Tỳ-kheo cùng tập hợp lại một chỗ, đều cùng hòa thuận, trên dưới chăm sóc nhau, tiến dần lên trên, tu các pháp lành không thoái chuyển, không để cho ma được tùy tiện. Đó gọi là pháp không thoái chuyển thứ nhất.

Lại nữa, chúng Tăng hòa hợp, thuận theo giáo pháp, tiến dần lên trên không thoái chuyển, không để cho ma được tùy tiện. Đó gọi là pháp không thoái chuyển thứ hai.

Lại nữa, Tỳ-kheo không bận rộn công việc, không huân tập nghiệp đời, tiến dần lên trên, không để cho ma được tùy tiện. Đó gọi là pháp không thoái chuyển thứ ba.

Lại nữa, Tỳ-kheo không tụng đọc sách tạp, trọn ngày sách tấn tinh ý tiến dần lên trên, không để cho ma được tùy tiện. Đó gọi là pháp không thoái chuyển thứ tư.

Lại nữa, Tỳ-kheo siêng tu pháp, trừ khử ngủ nghỉ, thường tự cảnh tỉnh, tiến dần lên trên, không để cho ma được tùy tiện. Đó gọi là pháp không thoái chuyển thứ năm.

Lại nữa, Tỳ-kheo không học toán thuật, cũng không khuyến khích người khác học, thích chỗ yên tĩnh, tu tập pháp, tiến dần lên trên, không để cho ma được tùy tiện. Đó gọi là pháp không thoái chuyển thứ sáu.

Lại nữa, Tỳ-kheo khởi tưởng tất cả thế gian không đáng ưa thích, tập hạnh thiền, kham nhẫn pháp giáo, tiến dần lên trên, không để cho ma được tùy tiện. Đó gọi là pháp không thoái chuyển thứ bảy.

Tỳ-kheo thành tựu bảy pháp này, hòa thuận với nhau, ma không thể tùy tiện.

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ này:

*Trừ bỏ mọi nghiệp đời
Không tư duy loạn tưởng
Nếu không hành như vậy
Không thể được Tam-muội.
Người hay ưa thích pháp
Phân biệt nghĩa pháp ấy*

²⁰. Bản Hán: Bất hướng 不向. Nghi chép dư chữ bất. Tham chiếu, *Trung 35*, ibid.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tỳ-kheo ưa hạnh này

Sẽ dẫn đến Tam-muội.

Cho nên, Tỳ-kheo, hãy tìm cầu phương tiện thành tựu bảy pháp này.

Các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M